



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

BÁC HỒ

NHỮNG CÂU CHUYỆN VÀ BÀI HỌC



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

BÁC HỒ
NHỮNG CÂU CHUYỆN
VÀ BÀI HỌC

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

PHẠM THỊ THỊNH

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TRẦN THANH LÂM

NGUYỄN HOÀI ANH

TS. CHU ĐỨC TÍNH

BÁC HỒ
NHỮNG CÂU CHUYỆN
VÀ BÀI HỌC

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của Đảng và cách mạng Việt Nam, một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, “vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ”, giản dị, khiêm tốn, chí công vô tư, hết lòng vì nước, vì dân và nhân loại bị áp bức.

Trong đời sống hằng ngày cũng như trong công việc, Người luôn chú trọng việc giữ gìn đạo đức cách mạng; rèn luyện cán bộ, đảng viên phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, nói đi đôi với làm.

Nhằm giúp độc giả có tài liệu nghiên cứu, học tập những lời dạy quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Bác Hồ - Những câu chuyện và bài học***, do TS. Chu Đức Tính - nguyên Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh biên soạn. Thông qua lời kể của những người từng được làm việc và phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh, tác giả đã ghi lại thành những câu chuyện ngắn gọn, súc tích và rút ra

những bài học quý báu trong công việc cũng như cuộc sống mà mọi người cần học tập, noi theo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng độc giả.

Tháng 9 năm 2020

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI TÁC GIẢ

Năm 1976, tôi trở lại khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội từ chiến trường miền Nam để học tiếp đại học. Năm 1980, sau khi ra trường, tôi được về làm việc ở Bảo tàng Hồ Chí Minh cho tới khi nghỉ hưu. Ba mươi tư năm (1980-2014), tôi được sống và làm việc trong một môi trường khoa học, nghiêm túc và đầy áp tình người. Nhờ sự giáo dục, dìu dắt, chỉ bảo và giúp đỡ của các bác, các anh chị lãnh đạo và các đồng nghiệp, tôi dần trưởng thành, được giao trách nhiệm: Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh. Thời gian làm việc ở đây, tôi may mắn được tiếp xúc trực tiếp với các đồng chí đã gắn bó cả cuộc đời bên Bác Hồ. Tôi đã được chuyện trò với nhiều đồng chí mang tên - khẩu hiệu, do chính Bác Hồ đặt: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi, Đồng, Tâm, Kiên, Quyết, Trung, Dũng, Cần, Kiệm, Liêm... Nhân dịp thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Đảng ta phát động, tôi xin ghi lại một số mẫu chuyện, được nghe ở các cuộc tiếp xúc ấy, nhằm chứng minh một chân lý đã được khẳng định: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người cộng sản mẫu mực, một lãnh tụ luôn nói đi đôi với làm.

Xin được coi đây là một nén tâm nhang dâng lên
Bác Hồ và là lời tri ân của chúng tôi đối với người
Thầy - người Chú - người Thủ trưởng kính yêu:
đồng chí Vũ Kỳ.

TS. Chu Đức Tính

Vạn Bảo, ngày 21 tháng 6 năm 2018

LÝ LỊCH TỰ KHAI NĂM 1934 CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC

Bản lý lịch do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) tự khai khi vào học Trường Quốc tế Lênin cuối năm 1934, bằng tiếng Anh, viết bằng mực tím, theo một mẫu in sẵn của Quốc tế Cộng sản. Lý lịch được cấu trúc theo kiểu bảng hỏi và trả lời, có 4 trang. Bảo tàng Hồ Chí Minh đã sưu tầm bản lý lịch này tại Lưu trữ Lịch sử chính trị - xã hội quốc gia Nga. Toàn văn được dịch như sau:

BẢN ĐIỀU TRA

Số 375.

CÂU HỎI:

1. Họ tên: *Linốp*.
2. Đảng Cộng sản nào và tổ chức nào trực thuộc: *Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Đông Dương*.
3. Ngày tháng năm sinh và nơi sinh: *năm 1894¹, tại Đông Dương*.

1. Về ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều nguồn tài liệu nói khác nhau. Ngày công bố chính thức là ngày 19/5/1890.

4. Quốc tịch: *Đông Dương.*

5. Công dân: *Đông Dương.*

6. Nguồn gốc xã hội: *Công nhân.*

7. Tình trạng gia đình (những người phải nuôi).

Nếu đã lập gia đình thì vợ làm gì, địa vị của vợ, nguồn gốc, vị trí đảng, và lương: *Không gia đình, chưa vợ.*

8. Số thành viên trong gia đình và nghề nghiệp của họ: *Không.*

9. Có người thân nào tại Liên Xô. Họ là ai, làm gì và địa chỉ: *Không.*

10. Tài sản sở hữu trước khi vào Đảng. Nếu thất nghiệp thì đã bao lâu và tại sao?: *Không.*

11. Bắt đầu kiếm sống từ khi nào?: *Từ năm 1912.*

12. Nghề nghiệp, chuyên môn và đã làm việc bao lâu?: *Không có chuyên môn.*

13. Ngành công nghiệp nào có liên quan và loại hình công việc nào có thể làm được?: *1: Không. 2: Không.*

14. Học vấn chung?

15. Cơ cấu Đảng?

16. Biết sử dụng những ngôn ngữ nào ngoài tiếng mẹ đẻ?: *Tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng An Nam, có thể đọc và viết tiếng Pháp.*

17. Đã sống ở những nước nào ngoài Tổ quốc mình?: *Pháp, Anh, Trung Quốc sau năm 1912.*

18. Có phục vụ quân đội không? Và làm gì? Có tri thức đặc biệt gì về quân sự?: *Không.*

19. Đã tham gia quân đội cách mạng nào (Hồng quân, tại mặt trận Hồng quân?): *Không.*

20. Có tham gia Bạch vệ, phát xít hay lính viễn chinh?: *Không.*

21. Có người thân tham gia Bạch vệ, phát xít và đội quân viễn chinh? Nếu có thì họ là ai và ở đâu?: *Không.*

22. Có phục vụ trong cơ quan tình báo, cảnh sát, điều tra... Nếu có thì ở đâu và công việc?: *Không.*

23. Có người thân nào làm trong các cơ quan tình báo, cảnh sát, điều tra... Nếu có thì ở đâu và làm gì?: *Không.*

24. Ngày tháng tham gia Đảng: *Năm 1920, Đảng Cộng sản Pháp.*

25. Ngày tháng tham gia Đoàn Thanh niên Cộng sản: *Không.*

26. Trước đây đã tham gia một đảng phái nào khác hay Liên đoàn Thanh niên Cộng sản? Nếu có thì đảng nào, khi nào và ở đâu, nguyên nhân cụ thể việc rời tổ chức này?: *Không.*

27. Có tham gia tổ chức quần chúng hay công nhân nào không? Nếu có thì tổ chức nào và công việc?: *Không.*

28. Có tham gia (hay có cảm tình) với một nhóm, phe phái đối lập nào trong đảng không? Nếu có thì nhóm hoặc phe nào?: *Không.*

29. Đã khi nào bị khiển trách, nguyên nhân?: *Không.*

30. Đã bao giờ bị kết án, bị bắt, bị tù? Khi nào, ở đâu và nguyên nhân? Ở tù bao lâu?: *Có, gần 2 năm vì hoạt động cộng sản.*

31. Có là thành viên của Liên hiệp Thương mại? Liên hiệp nào, ở đâu và sự ràng buộc hội viên?: *Không.*

32. Có làm việc cho cơ quan bầu cử nào trong Liên hiệp Thương mại không? Được trả lương hay tình nguyện, ở đâu, loại công việc?: *Không.*

33. Có tham gia tổ chức đình công và các tổ chức khác? Nếu có thì công việc gì?: *Tôi tổ chức Hội Liên hiệp thuộc địa trong Đảng, Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Trung Quốc.*

34. Công việc nào gần đây nhất trước khi được cử đến Trường Quốc tế Lênin?: *Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.*

35. Có tham gia vào văn phòng bầu cử của đảng nào không? Làm gì, như thế nào và khi nào?

36. Đã làm công việc quần chúng gì của đảng?

37. Có hoạt động không công khai? Mức độ nào và bao lâu?: *Từ năm 1924.*

38. Có tham gia phong trào chống thất nghiệp không? Và chức trách là gì?: *Không.*

39. Khi nào thì được cử đến Trường Quốc tế Lênin và đã được phổ biến những quy định về bảo mật chưa? Ai biết việc anh sang học tại Trường?: *Tháng 9 năm 1934. Các đồng chí tại Quốc tế Cộng sản.*

40. Tiểu sử vắn tắt:

Sinh năm 1894. Bắt đầu làm việc và kiếm sống từ năm 1912. Tôi đã đến Anh quốc, Pháp, châu Phi và Mỹ. Năm 1919, tôi bắt đầu hoạt động cách mạng. Năm 1920, tham gia Đại hội Tua, tại đây Đảng Cộng sản Pháp đã được thành lập. Năm 1924, tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản, sau đó tôi được cử đến công tác tại Trung Quốc. Năm 1927, tôi buộc phải rời Trung Quốc vì cuộc phản biến của Quốc dân Đảng. Năm 1928, tôi tham dự Hội nghị chống đế quốc tại Brúcxen và từ đây trở về châu Á. Tôi đã đến các nước Đông Nam Á.

Năm 1929, tôi đã bị kết án tử hình vắng mặt và chính phủ đã trao giải thưởng cho ai tìm được tôi. Năm 1931, tôi bị bắt bởi một chính phủ khác và bị tù gần 2 năm.

Tôi không có gia đình và chưa lập gia đình.

Tôi nghĩ đây là tất cả những gì có thể viết về lý lịch của tôi cho đến hiện nay¹.

1. Bản sao và bản dịch lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh. Chữ in nghiêng là trả lời của Nguyễn Ái Quốc.

BÀI HỌC

Trong môi trường hoạt động bí mật, dù phải thay tên đổi họ nhiều lần để tránh sự truy nã của đế quốc, song điều nổi bật ở Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là sự trung thực với tổ chức đảng. Đây là phẩm chất cao quý của người cộng sản mà mỗi người chúng ta phải noi theo.

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

Củ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay thì ta phải làm...”¹.

Sáng tạo là nhạy cảm với cái mới, khát khao tìm hiểu và áp dụng cái mới, song, nhanh nhạy với cái mới không có nghĩa là vứt bỏ tất cả những cái cũ. Việc duy trì và phát huy nghệ thuật truyền thống của dân tộc được Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần chỉ bảo rất cụ thể, thiết thực.

Nghệ sĩ Ngô Thị Liễu vốn là diễn viên của Đoàn tuồng khu V tập kết ra miền Bắc năm 1954. Bà và các đồng nghiệp đã có vinh dự hai lần diễn cho Bác xem trong các năm 1954, 1959. Bà kể lại: “... năm 1959, chúng tôi lại được Bác gọi lên lần nữa.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.112-113.

Lần này ông Tảo và tôi diễn lớp Trại Ba nú chồng là Địch Thanh. Theo lời đồng chí Lê Văn Hiến kể lại thì Bác thích lớp tuồng này lắm. Diễn xong, tôi được nắm tay Bác và được nghe lời Bác dạy. Tôi quên sao được cái nhìn trù mẩn như cha nhìn con, tiếng nói đượm hơi ấm tình thương của Bác: “Hay lắm! Nghệ thuật của cha ông để lại hay lắm. Phải giữ cho được, nhưng chớ gieo vừng ra ngô!”¹.

Vì lời Bác nói trực tiếp với các nghệ sĩ, không có văn bản lưu hay băng ghi âm, nên ở chỗ này, chỗ khác nhiều người dẫn lại câu nói của Bác không hoàn toàn chính xác. Tuy vậy, mọi người đều thống nhất hàm ý Bác dặn, đó là: cần giữ lấy bộ môn hát truyền thống này và nếu có cải tiến cũng cần hết sức thận trọng, đừng có làm thay đổi nghệ thuật và giá trị truyền thống, theo kiểu “gieo vừng ra ngô”.

Năm 1966, một đoàn văn công của ta được mời sang biểu diễn ở Pháp. Với ý nghĩ tốt đẹp nhân dịp này đem nghệ thuật truyền thống của ta giới thiệu với khán giả châu Âu, đoàn đã chọn hai tiết mục chèo đang “ăn khách” lúc đó là “Đường về trận địa” và trích đoạn chèo “Xúy Vân giả dại”. Rất may là trong quá trình tập luyện, một ai đó

1. Xem *Bác Hồ sống mãi với chúng ta (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.2, tr.560.

đã có sáng kiến nên xin ý kiến Bác, vì Bác hiểu văn hóa Âu châu, Bác sẽ gợi ý nên lựa chọn tác phẩm nào. Thông qua đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí Trưởng đoàn đã được báo cáo với Bác. Nghe đồng chí Trưởng đoàn trình bày xong, Bác nói (đại ý): Các cô chú chọn nghệ thuật chèo đi giới thiệu với nhân dân Pháp là tốt. Nhưng chọn tiết mục nào phải cân nhắc. Người Pari quen xem ôpêra, mỗi tiết mục chỉ 5 đến 10 phút. Nay vở chèo “Đường về trận địa” dài tới 45 phút, liệu người ta có hào hứng xem hết? Lại nữa, ở Việt Nam bao nhiêu phụ nữ sản xuất, chiến đấu giỏi, sao lại đưa người giả đại đi quảng bá, khán giả Pháp sẽ hiểu phụ nữ Việt Nam như thế nào, vì người Pháp liệu mấy ai biết gốc gác trích đoạn chèo này?¹. Nghe lời Bác, đoàn đã chọn tiết mục khác, và đã được nhân dân Pháp và kiều bào ta rất hoan nghênh.

BÀI HỌC

Cải biên nghệ thuật truyền thống để phục vụ thị hiếu quần chúng cần phải rất thận trọng,

1. PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trong bài nói tại lớp nghiên cứu Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, năm 2016.

tránh làm thay đổi bản chất của bộ môn truyền thống đó.

Khi đưa các bộ môn nghệ thuật truyền thống đi biểu diễn, quảng bá (nhất là đi nước ngoài), cần xem xét kỹ yêu cầu, thị hiếu, thói quen thưởng thức... của khán giả để lựa chọn những tiết mục cho phù hợp.

KHẨU HIỆU THI ĐUA CẦN THIẾT THỰC, CỤ THỂ

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại:

Đội ngũ giúp việc, phục vụ, bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Phủ Chủ tịch (Hà Nội) rất gọn nhẹ, chủ yếu gồm các lực lượng: các cán bộ, nhân viên Văn phòng Phủ Chủ tịch, các chiến sĩ bảo vệ thuộc Cục Cảnh vệ (Bộ Công an) và một đơn vị thuộc Trung đoàn 600 Công an nhân dân vũ trang. Mọi cán bộ, chiến sĩ được điều động về làm việc tại đây đều được tuyển chọn kỹ, anh em nói chung đều rất tự giác và luôn phấn đấu làm tròn nhiệm vụ.

Với mục đích bảo vệ và phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh tốt nhất, như mọi cơ quan khác, Văn phòng Phủ Chủ tịch đã chủ trì cuộc họp với các lực lượng cùng làm nhiệm vụ trên địa bàn, thống nhất giao ước thi đua. Khẩu hiệu được mọi người thống nhất là: “Phục vụ Bác Hồ vô điều kiện!”. Ai cũng nghĩ rằng với khẩu hiệu ấy, mọi người đều ra sức thi đua làm tốt nhiệm vụ được phân công.

Tuy nhiên, sau một thời gian thực hành, xuất hiện mấy việc khiến Bác Hồ không vui.

Thường các buổi chiều, sau giờ làm việc Bác hay đi dạo trong vườn. Đồng chí Vũ Kỳ thường đi cùng Bác, khi thì kết hợp báo cáo công việc, khi thì chỉ đơn giản là đi cùng Bác cho vui. Chiều hôm ấy, trên đường đi, hai Bác cháu đang vui chuyện, bỗng thấy Bác dừng lại và tạt vào hàng cây râm bụt, bẻ một cành cây, rồi cúi xuống cẩn thận gạt con ốc sên bị ai đó giẫm nát từ bao giờ xuống ao cá. Vừa làm, Bác vừa khẽ nói: “Chú nào vô ý, đã giẫm chết ốc sên rồi mà không dọn đi để người sau khỏi trượt chân!”.

Một lần khác, chiều hôm trước Bác vừa khen cây đu đủ trồng ven bờ ao năm nay sai quả, cùng một lúc có mấy quả đã chuyển màu vàng, báo hiệu sắp chín. Chiều hôm sau đã thấy quả biến mất. Bác nhẹ nhàng nói với đồng chí Vũ Kỳ: “Ở ngoài phố, các cháu nhặt được của rơi còn biết mang trả người mất, vậy mà ở đây, quả mới ương, chưa kịp chín, chú nào đã ngắt mất rồi”.

Trước mấy việc nhỏ ấy, đồng chí Vũ Kỳ đã họp chi bộ, thống nhất với công đoàn cùng các lực lượng công an, cảnh vệ, thay đổi khẩu hiệu thi đua thành: “Từ việc to đến việc nhỏ, không để Bác Hồ phiền lòng”. Từ đấy trở đi, mọi thành viên trong cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch và các đơn vị phối thuộc đều tự giác, chủ động làm việc, ai nấy đều ra sức thi đua tận tụy phục vụ

Chủ tịch Hồ Chí Minh, không lần nào lặp lại những điều đáng tiếc như trên.

BÀI HỌC

Để phong trào thi đua thực sự đi vào cuộc sống, bên cạnh việc xác định đúng mục đích, có kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện rõ ràng, thì việc đề ra khẩu hiệu thi đua cần thiết thực, cụ thể. Có như vậy mới có tác dụng kích thích phong trào thi đua, làm cho thi đua hiệu quả, thiết thực.

NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN CHÂN CHÍNH

Ngày 19/5/1948, cơ quan Phủ Chủ tịch đang đóng ở Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Các chiến sĩ cảnh vệ phục vụ Bác Hồ đã bí mật sửa soạn từ tối hôm trước để tổ chức chúc thọ Bác. Anh em dậy từ đêm, hái một bó hoa rừng, chờ khi Người vừa bước từ gác nhỏ nhà sàn xuống, anh em chạy lại xếp hàng ngang trước mặt Bác, và cử một đồng chí nhanh nhẹn nói một câu ngắn gọn: “Nhân dịp sinh nhật Bác, chúng cháu kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu”.

Anh em đều rất vui mừng vì đã tổ chức sinh nhật Bác rất đúng kế hoạch, giản dị mà vui vẻ. Nhưng khi cầm bó hoa rừng anh em vừa trao tặng, Bác rưng rưng nước mắt, Người nói: “Bác cảm ơn các chú. Bác nhờ các chú đem bó hoa này đặt lên mộ chú Đồng cho Bác”. Lúc đó anh em ai cũng chảy nước mắt vì nhớ thương đồng chí cấp dưỡng của cơ quan tên là Đồng, vừa qua đời ngày 03/5/1948, do một cơn sốt rét ác tính. Sau khi mọi người đem bó hoa rừng ra viếng mộ

đồng chí Đồng trở về, Bác cháu quây quần dưới nhà sàn, Bác kể cho anh em nghe về đồng chí Đồng. Lúc này mọi người mới biết người đồng chí nhỏ nhắn, thông minh, nhanh nhẹn, linh hoạt, hay cười, lạc quan, không bao giờ nói đến khó khăn, gian khổ, một người làm công việc tưởng chừng như nhỏ bé, giản đơn lại có một tiểu sử rất đáng khâm phục.

Đồng là tên do Bác Hồ đặt, tên thật của anh là Phạm Văn Lộc (còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn Ty), sinh năm 1900, quê tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Năm 1928, khi Nguyễn Ái Quốc (lúc này lấy tên là Thầu Chín) đến Xiêm (Thái Lan) hoạt động, đồng chí Lộc nhiều lần được cử đưa Người đi các tỉnh có Việt kiều sinh sống nhằm tuyên truyền cách mạng cho kiều bào yêu nước. Tháng 11/1929, từ Xiêm, Nguyễn Ái Quốc trở về Hồng Kông để triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (mùa xuân năm 1930). Cũng chính dịp này, đồng chí Phạm Văn Lộc để lại người vợ trẻ ở Xiêm và đi theo Nguyễn Ái Quốc sang Trung Quốc, tiếp tục con đường hoạt động cách mạng.

Ngày 06/6/1931, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bị bắt tại Hồng Kông. Trải qua gần 3 năm bị giam giữ và lưu lạc, tháng 7/1934, Người trở về hoạt động ở Liên Xô. Năm 1938, Người được Quốc tế Cộng sản điều về

hoạt động ở Trung Quốc. Cuối tháng 5/1940, đồng chí Phạm Văn Lộc tới Côn Minh, Vân Nam, Trung Quốc và gặp lại Nguyễn Ái Quốc. Ngày 28/01/1941 (mùng 2 Tết năm Tân Ty) trong đoàn 5 cán bộ cùng Nguyễn Ái Quốc vượt qua cột mốc biên giới Việt - Trung số 108 về Cao Bằng có Phạm Văn Lộc, người đã gắn bó với Nguyễn Ái Quốc từ những ngày đầu hoạt động đầy khó khăn ở Thái Lan (những năm 1928, 1929).

Những ngày hoạt động ở Pác Bó, cuộc sống vô cùng gian khổ và thiếu thốn. Đồng chí Lộc được giao nhiệm vụ nấu ăn cho cả cơ quan. Để cải thiện bữa ăn đạm bạc cho Bác và anh em, đồng chí Lộc không ngại khó khăn, vất vả, mò cua, bắt ốc, trồng rau, đơm cá,... đặc biệt, đồng chí biết rất nhiều loại rau rừng và cũng rất chịu khó cải thiện món ăn. Trong thời gian hoạt động tại Cao Bằng, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của một người đầu bếp đầu tiên của Bác Hồ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và các cơ quan Trung ương trở về Thủ đô Hà Nội. Các đồng chí hoạt động cách mạng từ trước khởi nghĩa nhiều người được giao đảm đương những cương vị xứng đáng. Riêng đồng chí Lộc cùng với một số đồng chí khác được Bác Hồ tin tưởng giao nhiệm vụ ở lại Việt Bắc tiếp tục xây dựng “hậu phương lưu trú” - dự phòng khi Chính phủ phải trở lại Tân Trào để tiếp tục kháng chiến.

Đúng như Bác dự đoán, ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, tháng 5/1947, Bác Hồ cùng Trung ương Đảng trở lại Tân Trào. Đồng chí Lộc đang phụ trách công binh xưởng được gọi trở về cơ quan Phủ Chủ tịch để làm nhiệm vụ nấu ăn cho Bác. Để biểu thị quyết tâm trong cuộc kháng chiến, cũng là để nhắc nhở các cán bộ, chiến sĩ đồng lòng quyết tâm, Bác Hồ đã đặt tên cho các chiến sĩ, cán bộ phục vụ xung quanh Người theo khẩu hiệu: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi và Đồng, Tâm, Kiên, Quyết, Trung, Dũng, Cần, Kiệm, Liêm... Đồng chí Lộc được mang tên là Đồng. Không phụ lòng tin cậy của Bác, đồng chí Lộc (Đồng) một lần nữa nỗ lực hết mình, tận tụy hoàn thành nhiệm vụ được Đảng phân công.

Anh em càng xúc động hơn khi kết thúc câu chuyện, Bác nói: “Chú Đồng làm nhiệm vụ nấu ăn cho Bác và cho các chú, không phải vì chú ấy không có năng lực, ngược lại chú Đồng rất có khả năng, có thể đảm đương nhiều công việc quan trọng. Nhưng do tổ chức tin tưởng phân công cho chú ấy nấu ăn cho Bác và các chú, nên chú vui vẻ làm và làm việc gì cũng đến nơi đến chốn”. Ngừng một lát, Bác chậm rãi nói: “Chú Đồng là một người cộng sản chân chính, trong lúc khó khăn, gian khổ làm việc không chút nề hà, đến lúc nước nhà độc lập cũng không mấy may đòi hưởng thụ”.

BÀI HỌC

Người chiến sĩ cộng sản chân chính, mẫu mực là người luôn luôn nhận và hoàn thành mọi công việc được tổ chức phân công, không đòi hỏi hưởng thụ.

ÂN NHÂN CỨU MẠNG BÁC VÀ LIỆT SĨ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Ân nhân cứu mạng

Luật sư Phơrăngxít Henri Lôđôbi sinh năm 1883 trong một gia đình có truyền thống về luật, tại vùng Lâyxetxtôsia, nước Anh. Sau khi tốt nghiệp trường Luật, ông làm luật sư cho quân đội Anh trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918). Năm 1926, ông sang Hồng Kông, làm việc tại Văn phòng luật sư mang tên: RUSS & CO. Sau đó, ông mua lại văn phòng này vào năm 1928.

Ngày 06/6/1931, Tống Văn Sơ - tên gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời gian này - bị nhà cầm quyền Anh bắt tại số 186 đường Tam Kung, Cửu Long, Hồng Kông. Nhà đương cục Hồng Kông giam Tống Văn Sơ tại nhà ngục Victoria.

Được tin nhà đương cục Anh bắt được Tống Văn Sơ, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương tiến hành cuộc vận động ngoại giao rầm rộ, nhằm yêu cầu người Anh cho dẫn độ Tống Văn Sơ về Việt Nam để xử theo bản án tử hình mà tòa án Nam triều đã

tuyên từ năm 1929 tại Vinh¹ (Nghệ An), hoặc ít nhất, nếu không dẫn độ được, thì Chính phủ Pháp sẽ trả cho Chính phủ Anh một khoản tiền lớn, để người Anh giam giữ Tống Văn Sơ tại một thuộc địa xa xôi nào đó của Anh.

Tuy nhiên, sự cấu kết, mặc cả của chính quyền thực dân Anh - Pháp cuối cùng vẫn thất bại. Nguyên nhân thất bại có nhiều, nhưng tựu trung lại, có ba lý do chính: *Thứ nhất*, về bản chất, Tống Văn Sơ không có tội. Thực dân Pháp có thể cố tình kết tội Tống Văn Sơ, vì ông đã tiến hành cuộc vận động chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương, nhưng với người Anh, họ không thể quy kết Tống Văn Sơ đã phạm tội gì theo luật pháp Anh. *Thứ hai*, ngay từ khi bị bắt, Tống Văn Sơ đã tự đấu tranh để bảo vệ mình. *Thứ ba*, không thể không kể tới công lao to lớn của Luật sư Lôđôbi và các cộng sự tài năng của ông trong công ty luật RUSS & CO.

Chúng ta biết rằng, như mọi công ty luật khác, công ty luật RUSS & CO nhận tiền thù lao từ thân chủ để bảo vệ quyền lợi cho thân chủ. Nhưng với Tống Văn Sơ, Luật sư Lôđôbi đã vượt qua quan hệ thông thường đó. Đúng như sau này ông kể lại

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.1, tr.330.

trong chuyến thăm Việt Nam năm 1960: “Sau 30 phút gặp gỡ, Người đã hoàn toàn chinh phục tôi. Ở Người toát ra một sức mạnh cảm hóa rất kỳ diệu”¹. Từ sự kính trọng, ngưỡng mộ Tống Văn Sơ, Lôđobi và các cộng sự đã viện dẫn tất cả những điều có thể khai thác trong luật pháp Anh để bảo vệ thân chủ, rồi buộc tòa án Hồng Kông phải tuyên Người vô tội, sau 9 phiên tòa xét xử, thậm chí phải chống án lên tới Hội đồng cơ mật nhà vua ở Luân Đôn. Năm 1960, nhớ ơn gia đình Luật sư Lôđobi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời ông bà cùng con gái sang thăm Việt Nam. Người sắp xếp thời gian để đích thân đưa gia đình Luật sư đi thăm một số công trình kinh tế, văn hóa của Việt Nam. Tại cuộc mít tinh chào mừng Luật sư ở Hội trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng lên bục giảng với Luật sư, Người cầm tay Luật sư giờ cao, trân trọng giới thiệu: “Đây là ân nhân cứu mạng của Bác”. Để đáp lại, Luật sư Lôđobi khiêm tốn nói: “Hồi ấy, khi nhận lời bảo vệ Ngài, tôi chỉ nghĩ rằng đó là một việc tốt nên làm, chứ không dám nghĩ là ân nhân của nhân dân Việt Nam”.

Liệt sĩ của cách mạng Việt Nam

Ngày 13/8/1942, lấy tên mới là Hồ Chí Minh, Nguyễn Ái Quốc (tên gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Hồi ký của ông bà Lôđobi, lưu trữ tại Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

khi đó) với tư cách là đại biểu của phong trào Việt Minh và đại diện Phân hội Việt Nam của Hiệp hội quốc tế chống xâm lược sang Trung Quốc nhằm liên lạc với các lực lượng chống phát xít Nhật ở đó. Khi tới phố Túc Vinh, huyện Thiên Bảo, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc), Người bị tuần cảnh của chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam, bởi lý do những giấy tờ tùy thân của Người đã quá hạn sử dụng. Hơn một năm trời, bị giải qua hơn 30 nhà lao của 13 huyện, thị của tỉnh Quảng Tây, Hồ Chí Minh phải trải qua những ngày tháng bị giam cầm thiếu thốn, khổ cực, bệnh tật. Đồng hành cùng Hồ Chí Minh trong những ngày tháng thiếu thốn, gian khổ, đó là người thanh niên nông dân Trung Quốc, tên là Dương Đào. Anh là người thôn Pà Mông, xã Vinh Lao, huyện Tĩnh Tây, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc, đã được cơ sở cách mạng của ta giới thiệu là người dẫn đường cho Hồ Chí Minh trên đất Trung Quốc. Do đó, khi Hồ Chí Minh bị bắt ở Túc Vinh, Dương Đào cũng không thoát cảnh tù đày cùng với Người. Sau khi Hồ Chí Minh được trả tự do, Dương Đào cũng được ra tù, rồi chết ở Liễu Châu vì bệnh lao, hậu quả của những ngày bị đày đọa trong tù. Trong cuốn *Nhật ký trong tù*, bài thơ số 117, Hồ Chí Minh đã viết về người bạn đồng hành này:

“Dương Đào ốm nặng

*Sóng dậy đất bằng hỏi có sao,
Đẩy anh vào ngục, anh Dương Đào;*

*Cháy thành lây vạ, buồn khôn xiết,
Nay lại thương anh mắc chứng lao”.*

(Hoàng Trung Thông dịch)¹

Năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời 9 người, là cơ sở cách mạng Việt Nam trong thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Quảng Tây, Trung Quốc sang thăm Việt Nam, trong đoàn có Dương Thắng Cường là em trai của Dương Đào². Trong buổi tiếp đoàn tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xúc động nhắc tới Dương Đào, Người nói: Dương Đào là liệt sĩ của cách mạng Việt Nam.

BÀI HỌC

Trọng tình, trọng nghĩa là nét đẹp văn hóa của người Việt Nam. Trong công việc cũng như trong cuộc sống phải luôn luôn nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình trong lúc khó khăn, gian khổ.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.434.

2. Năm 1996, khi tham gia đoàn sưu tầm của huyện Hà Quảng, Cao Bằng, người viết bài này đã được gặp Dương Thắng Cường tại quê hương ông ở Pà Mông, Vinh Lao, Tỉnh Tây, Quảng Tây. Ông trân trọng khoe với tác giả những kỷ vật được đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng tận tay năm 1960: quyển thơ *Nhật ký trong tù*, chiếc mũ cát đội đầu và mấy mét vải.

NGƯỜI CON HIẾU THẢO

Tại lớp chính Đảng Trung ương khóa II, tháng 3/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Bây giờ nói đến tình, đến nghĩa:

Có người nói: Người cộng sản là vô tình, là bất hiếu. Con làm cách mạng có khi phải bỏ cả bố mẹ. Cái đó có không? Có.

Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì sao? Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng chục triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc, phong kiến giày vò.

Mình không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa.

Phải hiếu chữ hiếu của cách mạng rộng rãi như vậy”¹.

Sau ngày Bác Hồ qua đời, thể theo nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh đã được thành lập. Công việc đầu tiên của các cán bộ bảo tàng là tiến hành kiểm kê theo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr.99.

địa hình¹ các tài liệu, hiện vật của Bác để lại. Khi mở chiếc hộp sơn mài được Bác để trên ngăn cao nhất của tủ sách trong phòng làm việc của Người ở nhà sàn, anh chị em ngỡ ngàng phát hiện mấy tấm ảnh cỡ 6x9 cm được gói cẩn thận trong mấy lớp bao nilon: ảnh ngôi mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Cao Lãnh, Đồng Tháp. Cùng với ảnh ngôi mộ, có mấy ảnh chụp các chiến sĩ Tiểu đoàn Long Châu Sa viếng mộ cụ Phó bảng trước khi xuống tàu tập kết ra Bắc năm 1954.

Từ cậu thiếu niên Nguyễn Sinh Cung sinh ra ở Kim Liên (Nghệ An), đến anh thanh niên Nguyễn Tất Thành học Trường Quốc học Huế, đến người cộng sản Nguyễn Ái Quốc và đến khi trở thành lãnh tụ Hồ Chí Minh, Bác Hồ của chúng ta luôn lưu giữ trong mình truyền thống tốt đẹp của quê hương, gia đình, Tổ quốc. Người con hiếu thảo ấy học được từ cha mẹ sự ham học, ham làm, đức hy sinh, chia sẻ, lòng thương mẹ, kính cha và tinh thần thương yêu, quý trọng nhân dân. Đặc biệt, Người không bao giờ cho phép bản thân mình được hưởng những đặc quyền, đặc lợi hơn người khác. Về việc riêng cũng vậy, mặc dù suốt cuộc đời, Người luôn nhớ về mẹ, nhất là nhớ về những ngày ở Thành Nội (Huế), lúc mẹ lâm chung, bên mẹ chỉ có

1. *Kiểm kê địa hình*: thuật ngữ bảo tàng, tức kiểm kê theo vị trí đang để hiện vật ở thời điểm Bác mất.

Người lúc đó 11 tuổi và đứa em mới sinh đang ngần ngụt khóc vì thiếu sữa. Nhưng hai lần về thăm quê (năm 1957 và năm 1961), Người không yêu cầu thu xếp đi thăm mộ mẹ được cải táng trên núi Đại Huệ. Không phải vì khi đó chưa có đường lên mộ, mà vì trong thời điểm ấy, cả nước vừa ra khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lại đang trước nguy cơ can thiệp tăng cường của đế quốc Mỹ, nên mọi người đều chưa có điều kiện lo cho việc riêng, kể cả việc chăm lo phần mộ tổ tiên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng kính yêu cha, nhưng trong bối cảnh đất nước những năm 1960, lại trong môi trường công tác, Người không thể yêu cầu Văn phòng Phủ Chủ tịch bố trí nơi tưởng niệm cha mình. Đồng chí Vũ Kỳ nói: “Tuổi già nước mắt chảy vào trong. Bác giấu kín tâm sự của mình và chọn nơi thờ Cha ở vị trí cao nhất trong căn phòng Bác ở”.

Anh trai và chị gái Bác Hồ khi còn trẻ đều tham gia hoạt động yêu nước, đều từng bị thực dân Pháp bắt tù đày. Anh chị Bác đều không lập gia đình và không có con cái. Năm 1950, từ chiến khu Việt Bắc, Bác đã gửi những lời thăm hỏi thăm thiết về dòng họ Nguyễn Sinh, khi nghe tin ông Cả Khiêm từ trần: “Nghe tin anh Cả mất, lòng tôi rất buồn rầu. Vì việc nước nặng nhiều, lúc anh đau yếu tôi không thể trông nom, lúc anh tạ thế tôi không thể lo liệu. Than ôi! Tôi chịu tội

bất đặng trước linh hồn anh và xin bà con nguyên lượng cho một người con đã hy sinh tình nhà vì phải lo việc nước”¹.

BÀI HỌC

Hiếu thảo với cha mẹ, lễ phép với bề trên là phẩm chất tự nhiên và cần thiết đối với mỗi người. Song, mỗi người khi thực hiện chữ hiếu ấy phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và luôn luôn đặt sự hiếu thảo của mình dưới công việc chung.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.463.

CHỌN NGƯỜI VÀ THAY NGƯỜI

Tháng 10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, trong đó đề cập toàn diện các lĩnh vực tổ chức và cán bộ. Ở mục V: Cách lãnh đạo, Người viết: “Chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo.

Những người mắc phải bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, không làm được việc, phải thải đi. Ngoài ra còn có hai hạng người, cũng phải chú ý:

Một là những người cậy mình là “công thần cách mạng”, rồi đâm ra ngang tàng, không giữ gìn kỷ luật, không thi hành nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Thế là họ kiêu ngạo, họ phá kỷ luật của Đảng, của Chính phủ.

Cần phải mời các ông đó xuống công tác hạ tầng, khẹp họ vào kỷ luật, để chữa tính kiêu ngạo, thói quan liêu cho họ và để giữ vững kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

Hai là hạng người nói suông. Hạng người này tuy thật thà, trung thành, nhưng không có năng

lực làm việc, chỉ biết nói suông. Một thí dụ: hôm nọ tôi hỏi một cán bộ L:

- Mùa màng năm nay thế nào?

L *trả lời*: Việc đó tôi đã động viên nhân dân rồi.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L *trả lời*: Tôi đã bày tỏ vấn đề đó một cách rất đầy đủ.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L *trả lời*: Công tác xem chừng khá.

Hỏi: Rồi sao nữa?

L *trả lời*: Chắc là có tiến bộ.

Hỏi: Nói tóm lại đã cày cấy được mấy mẫu?

L *trả lời*: Ở vùng chúng tôi, cày cấy hiện nay chưa đâu ra đâu cả!

Trong Đảng ta, có một số người như thế. Chỉ biết nói là nói, nói giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác. Nhưng một việc gì thiết thực cũng không làm được. Những người như thế cũng không thể dùng vào công việc thực tế¹.

BÀI HỌC

Là người lãnh đạo, vấn đề dùng người thế nào cho hiệu quả là hết sức quan trọng, bởi vậy cần chọn đúng người và thay đúng người để công việc đạt được kết quả cao.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.326-327.

CƠ SỞ CỦA SỰ SÁNG TẠO

Đại hội VII của Đảng năm 1991, lần đầu tiên nêu khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh: “Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta...”¹. Đến Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta khẳng định vai trò phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Việt Nam, khi định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc..., là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta...”². Như vậy, để chuyển từ đánh giá Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo sang vận dụng và phát triển sáng tạo, Đảng ta đã có hàng chục năm phân tích, đánh giá một cách khách quan, thận trọng. Kết luận đó đã dựa trên cơ sở khoa học

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.83.

và thực tiễn, chứ không thể chỉ xuất phát từ động cơ yêu mến lãnh tụ, nhất là trong một “thế giới phẳng” như hiện nay.

Hồ Chí Minh đã sáng tạo trên nhiều phương diện cụ thể, như: đánh giá đúng vị trí của cách mạng giải phóng dân tộc, xác định động lực của cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng liên minh giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc, sáng tạo trong nguyên lý thành lập Đảng, phát hiện thời điểm bùng nổ cách mạng giải phóng dân tộc, hay sáng tạo trong phương thức giành và giữ chính quyền... Vậy cội nguồn của sự sáng tạo là gì, và do đâu mà Hồ Chí Minh có được sự sáng tạo ấy? Theo các nhà nghiên cứu Hồ Chí Minh, gốc rễ của sự sáng tạo bắt nguồn từ bốn vấn đề:

- Hồ Chí Minh nắm bắt sâu sắc nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

- Hồ Chí Minh học tập và nghiên cứu đến nơi, đến chốn chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Hồ Chí Minh có vốn sống, có kiến thức và trải nghiệm rất rộng, rất sâu sắc.

- Năng lực tư duy, trí tuệ và nhân cách của Hồ Chí Minh.

BÀI HỌC

Để sáng tạo, cải tiến, bên cạnh sự nhiệt tình, say mê, yêu nghề, yêu đơn vị,... nhất định phải có nền tảng khoa học cần thiết.

BÀI HỌC CẢNH GIÁC

Đồng chí Nguyễn Đức Thụy, công tác tại Ủy ban Ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1945-1946 kể:

Những năm 1945-1946, tôi được Ủy ban Ngoại giao phân công công tác ở vùng biên giới Cao Bằng. Bác giao cho tôi và các đồng chí Tỉnh ủy Cao Bằng phải khéo giữ yên ổn vùng biên giới, để khỏi bị bọn thân Pháp và bọn phản động vùng biên quấy rối trong lúc ta đang phải tập trung chống Pháp.

Một lần sau khi nghe tôi báo cáo kết quả công việc, Bác dặn: “Bọn đặc vụ thân Pháp đang hoạt động ở biên giới để tìm hiểu tình hình của ta và phá hoại ta. Khi sang giao thiệp cái gì đáng nói hãy nói, cái gì không đáng nói thì đừng nói. Ngay trong gia đình cũng có những việc không nên nói cho bên ngoài biết... Các chú giữ yên biên giới thế là tốt, nhưng thành ngữ có câu: *Cư yên tư nguy, cư trị bất vong loạn*. Chú có hiểu hai câu đó không?” (Nghĩa là: Lúc sống yên ổn, phải nghĩ đến lúc

hiểm nguy. Lúc sống thái bình, phải nghĩ đến (không quên) khi có loạn)¹.

Trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, để đảm bảo bí mật tuyệt đối, cơ quan Phủ Chủ tịch ở Việt Bắc, dù không có dấu hiệu bị lộ cũng cứ 3 tháng phải di chuyển địa điểm. Có lần một đồng chí vốn có quen biết Bác, được tổ chức cử đi làm đại diện ở nước ngoài mấy năm. Trong một lần đồng chí về nước báo cáo, xong công việc, đồng chí ngỏ ý được vào thăm Bác. Anh em Văn phòng vui vẻ đưa vào chào Bác. Tiễn đồng chí đó xong, Bác nhẹ nhàng nhắc nhở: “Sao lại đưa khách vào tận cơ quan?”. Đồng chí Văn phòng phân bua: “Vì cháu nghĩ đồng chí này trước đã làm việc với Bác”. Bác ôn tồn: “Chú nói không sai, nhưng đồng chí ấy đi công tác ở ngoài lâu rồi. Nay mới về, ta chưa nắm chắc tình hình, nên chỉ để Bác tiếp ở Trạm khách chứ. Chú quên nội quy bảo mật à?”.

BÀI HỌC

Thời chiến cũng như thời bình, việc giữ gìn bí mật, nâng cao cảnh giác phải được coi là việc làm

1. Xem *Những mẩu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2016, tr.142.

bắt buộc và thường xuyên. Để thực hiện tốt điều này, mỗi cơ quan và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu, phải xây dựng và phải tự giác chấp hành quy chế phòng gian - bảo mật.

BÁC HỒ VỚI TẾT ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN

Báo *Cứu quốc* số ra ngày 21/01/1946, đăng bài *Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, trong đó Người kêu gọi đồng bào và các đoàn thể chia sẻ cuộc vui Xuân mừng Tết với:

“Những chiến sĩ oanh liệt ở trước mặt trận,

Những gia quyến các chiến sĩ,

Những đồng bào nghèo nàn,

Sao cho mọi người đều được các thú vui về Tết Xuân đầu tiên của nước Việt Nam độc lập”¹.

Những chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, nhất là các chiến sĩ ngoài tiền tuyến, luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm nhất. Trong Thư chúc mừng năm mới Bính Tuất, Người viết: “Trong khi đồng bào ở hậu phương đốt hương trầm để thờ phụng Tổ tiên, thì các chiến sĩ ở tiền phương dùng súng đạn để giữ gìn Tổ quốc. Trong khi đồng bào ở hậu phương rót rượu mừng xuân, thì các chiến sĩ ở tiền phương tốt gươm giết giặc. Các chiến sĩ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.186.

hăng hái chống địch, để cho đồng bào được an toàn mừng xuân.

Trong mấy ngày Tết, đồng bào ở hậu phương ai cũng đoàn tụ sum vầy quanh những bình hoa, mâm bánh. Mà các chiến sĩ thì ăn gió nằm mưa, lạnh lùng ở chốn sa trường”¹.

Đêm giao thừa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng mấy đồng chí bảo vệ, thư ký lặng lẽ “vi hành”, trực tiếp đến chúc Tết một số gia đình, theo tiêu chí do Bác yêu cầu lựa chọn là các nhà: Tết nghèo, Tết vừa, Tết khá, Tết sang. Đồng chí Vũ Kỳ kể: “Mười chín giờ ngày 30 Tết, trời tối đen. Cái tối đêm 30. Trời rét ngọt. Năm Bác cháu lên xe. Xe chạy qua từng phố vắng vẻ. Xe dừng lại ở đầu ngõ Hàng Đũa, phố Sinh Từ. Bác cháu lần mò vào trong ngõ. Đường mấp mô, có lúc phải bật đèn pin. Tôi đưa Bác vào một nhà ở cuối ngõ, gọi cửa không thấy tiếng trả lời. Không cài then, tôi đẩy cửa vào một căn phòng hẹp lạnh lẽo. Ngọn đèn dầu nhỏ không đủ soi sáng. Tôi hỏi to:

- Nhà có ai không?

Chỉ có tiếng rên từ một chiếc võng tre kê sát vách. Lại gần thấy một người đắp chiếu đang rên. Tôi ghé vào đầu giường nói:

- Cụ Hồ đến chúc Tết đấy!

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.196-197.

Không thấy tiếng đáp lại, nhưng tiếng rên không to nữa. Tôi sờ tay lên trán chủ nhà thấy sốt nóng. Bác bảo kéo chiếu kín cho chủ nhà, rồi Bác cháu lặng lẽ đi ra, khép kín cửa lại. Ngồi trên xe Bác nói khẽ như nói với chính mình: “30 Tết mà không có Tết”. Không khí trong xe lặng đi. Chỉ nghe thấy tiếng động cơ xe chạy. Bác dặn tôi: “Mai chú nhớ mang thuốc, quà và thiệp chúc Tết đến thăm hỏi” (Sáng hôm sau, khi mang thuốc, quà và thiệp chúc Tết đến thăm, chúng tôi mới biết chủ nhà là người tỉnh khác về Hà Nội làm phu kéo xe không đủ tiền để về quê ăn Tết với gia đình).

Xe dừng lại trước cửa một nhà ở phố Hàng Lọng gần ga Hàng Cỏ (nay là phố Lê Duẩn), gọi cửa có người ra mở ngay. Khi nhận ra Cụ Hồ, mọi người luýnh quýnh kéo vội quần áo đang phơi trên dây chằng ngang nhà. Đây là nhà của một viên chức nghèo. Cụ Hồ chúc Tết, thăm hỏi gia đình. Gia đình vui sướng quây quần quanh Bác, quên cả chúc Tết Cụ Hồ.

Xe tới phố Hàng Vải Thâm. Phố vắng tanh và lạnh, đèn điện sáng lơ mờ. Nhưng khi cánh cửa nhà hé mở thì ánh điện trong nhà sáng lên. Căn nhà hẹp nhưng sâu. Gian bên ngoài kê một bộ sa lông bằng gỗ nghiêng chạm trổ, mặt bàn bằng đá

vân mây,... Cụ Hồ chúc Tết gia đình và gia đình cũng chúc Cụ Hồ năm mới mạnh khỏe, sống lâu!¹.

Thời khắc giao thừa, Bác và đồng chí Vũ Kỳ còn cải trang đi từ nhà Bác ở (số 8, phố Lê Thái Tổ), hòa vào dòng người thăm đền Ngọc Sơn, phố Hàng Đào.

Sáng mùng 1 Tết, Bác cho mời đồng chí Trần Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Hà Nội đến bàn việc ngay lập tức lo Tết cho người nghèo, sao cho mọi nhà đều có Tết.

BÀI HỌC

Tác phong làm việc cụ thể, tỉ mỉ, thiết thực và luôn thương yêu, chăm sóc mọi người của Bác, đặc biệt là sự quan tâm đối với những chiến sĩ ngoài mặt trận và nhóm người yếu thế, thiệt thòi trong xã hội là bài học sâu sắc với mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ có chức, có quyền.

1. Xem Vũ Kỳ: “Mùa xuân năm 1946”, in trong sách *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.2, tr.268-270.

HỒ CHÍ MINH - HỌC TRÒ XUẤT SẮC CỦA LÊNIN

Sau gần 10 năm ra đi tìm đường cứu nước, Hòa mình trong cuộc sống của những người lao động khắp châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ..., năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã bắt gặp chủ nghĩa Lênin, khi Người được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin đăng trên báo *Nhân đạo* của Đảng Xã hội Pháp. Khi đó, Người đã reo lên: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”¹.

Năm 1925, tại lớp huấn luyện những hạt giống đầu tiên của cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu - Trung Quốc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sau khi phân tích các cuộc cách mạng đã diễn ra trên thế giới như cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ, cách mạng Tháng Mười Nga, đã khẳng định: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.562.

tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lức công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”¹. “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam... Cách mạng Nga dạy chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”².

Từ việc tin tưởng tuyệt đối chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, truyền bá và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam, làm nên kỳ tích vĩ đại: xây dựng Đảng, giành chính quyền, xây dựng và bảo vệ thắng lợi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hiện thực hóa quyền tự do, bình đẳng, hạnh phúc cho nhân dân...

Tháng 7/1955, trở lại Liên Xô với tư cách Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vào Điện Cremlin thăm phòng làm việc của V.I. Lênin. Tại đây, Người ghi vào sổ lưu

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.296, 304.

niệm: “Lênin, người thầy dạy vĩ đại của cách mệnh vô sản. Cũng là một vị đạo đức rất cao, dạy chúng ta phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

Tinh thần Lênin muôn đời bất diệt”¹.

BÀI HỌC

Đối với mỗi đảng viên cộng sản, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, điều quan trọng nhất là phải trau dồi đạo đức cách mạng, phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.43.

BÁC KHÔNG NHẬN QUÀ BIỂU

“Nói đi đôi với làm” là nguyên tắc sống mà Bác Hồ đặc biệt chú ý nêu gương. Bác nêu gương từ việc to đến việc nhỏ, từ việc lớn như chấp hành nghị quyết, làm việc khoa học, kỷ cương, quan hệ trong ngoài, trên dưới... đến việc rất tế nhị diễn ra hằng ngày, đó là việc kiên quyết không nhận quà biếu.

Có thể kể ra rất nhiều dẫn chứng, như lần về thăm Thái Bình, Người kiên quyết không nhận gạo do Tỉnh ủy biếu; hay tới thăm Xí nghiệp May 10, xí nghiệp biếu Bác bộ quần áo kaki, Bác nhận và sau đó gửi lại để làm phần thưởng thi đua... Người thường tìm mọi lý do để không nhận quà biếu, nếu trong trường hợp “bất khả kháng”, thì Người có nhiều cách xử lý rất tinh tế, nhân văn: khi thì biếu lại người khác, như là một sự chia sẻ, khi mang nhờ các tổ chức chính trị - xã hội đấu giá để sung vào công quỹ, khi mời nhiều người cùng thưởng thức, khi thì nhân có đó, phát động một phong trào sản xuất - mà câu chuyện sau đây là một trong những tình huống đó:

Các cụ phụ lão ở một thôn của tỉnh Hưng Yên sau khi đón Bác Hồ về thăm, nghe theo lời khuyên của Người đã dọn sạch khu ao tù, nước đọng thành ao nuôi cá. Đợt thu hoạch đầu tiên, các cụ chọn ba con cá trắm to và ngon nhất làm quà biếu Bác Hồ, với ý thức là báo cáo kết quả sản xuất. Các cụ chu đáo tắm rửa vào mang cá, gói cá trong các bẹ chuối tươi để giữ cho cá tươi lâu, mượn ô tô của lãnh đạo tỉnh để tới Phủ Chủ tịch từ sáng sớm. Hôm đó là ngày chủ nhật, Bác nghỉ ở nhà. Khi được đồng chí Vũ Kỳ báo cáo sự việc, Bác đã tới phòng khách gặp các cụ phụ lão. Sau khi nghe cụ trưởng đoàn trình bày, Bác vui vẻ nói: “Tôi rất mong các cụ tiếp tục nhân rộng mô hình nuôi cá và cũng rất cảm ơn tấm lòng thơm thảo của các cụ. Nhưng tôi không có công nuôi cá, mà tôi lại nhận cá của các cụ thì hóa ra tôi tham ô à? Vậy xin các cụ thế này: coi như tôi đã nhận cá của các cụ rồi, giờ xin biếu lại các cụ, nhờ các cụ mang về thôn, thêm gạo nấu cháo để liên hoan, nếu 3 con chưa đủ thì các chú cán bộ thôn cho đánh thêm cá để tất cả các cụ trong thôn đều được ăn cháo cá. Tôi nói thế, các cụ và các chú có đồng ý không?”. Tất nhiên cả đoàn đều nghe theo ý kiến của Bác và trưa hôm đó ở thôn đã có bữa cháo cá đậm đà tình làng, nghĩa xóm. Sau ngày

Bác qua đời, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh đã cùng Bộ Thủy sản phát động phong trào “Ao cá Bác Hồ” rộng khắp cả nước.

Đoàn đại biểu các nước đến thăm Việt Nam hay Bác đi thăm nước ngoài, thường biếu Bác đồ lưu niệm. Những tặng phẩm đó, Bác đều chuyển cho Văn phòng vào sổ và bảo quản. Chính vì vậy, sau ngày Bác qua đời, Văn phòng Phủ Chủ tịch đã bàn giao cho Bảo tàng Hồ Chí Minh hàng nghìn hiện vật là đồ tặng phẩm của Bác Hồ.

Năm 1959, Bác đi công tác Liên Xô, trước ngày về nước, Người đã viết thư và gửi trả lại 5.000 rúp do Đảng nước bạn tặng Bác và đồng chí thư ký Vũ Kỳ. Thực ra, đây không phải đặc quyền của riêng Bác Hồ, mà theo thông lệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa anh em, khi đón đoàn nước bạn đến thăm, nước chủ nhà ngoài việc lo liệu phương tiện đi lại, kinh phí ăn ở, lễ tân, thì thường có thêm một khoản nhỏ gọi là “tiền tiêu vặt” cho các vị khách. Tất nhiên mức tiền khác nhau tùy theo từng chức vụ và thời gian lưu trú. Song, ngay cả với số tiền thông lệ này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từ chối nhận. Bởi với Người, việc không nhận quà biếu đã trở thành một nguyên tắc sống.

BÀI HỌC

Trong cuộc sống đời thường, việc tặng quà cho nhau là quan hệ bình thường giữa người với người, nhưng quà của cấp dưới biếu cấp trên, có khi bao hàm nhiều ý khác. Để giữ mình mình bạch và làm gương cho cấp dưới, Bác luôn từ chối nhận quà và nếu không thể từ chối, Bác đều tìm cách công khai hóa số quà đó. Học Bác cách ứng xử này càng có ý nghĩa thời sự hơn khi hiện nay việc tặng quà chưa được “luật hóa” và việc tặng quà đang bị biến tướng, khó kiểm soát.

TRỊ BỆNH CỨ NGƯỜI

Trong khuôn viên Phủ Chủ tịch ở Hà Nội có rất nhiều cây to được trồng từ lâu đời, trong số đó có rặng cây bụt mọc ở ven bờ ao. Sở dĩ gọi cây bụt mọc vì rễ cây mọc chồi lên trên mặt đất như hình ông bụt.

Một buổi chiều đi dạo quanh bờ ao sau giờ làm việc, Bác thấy mấy chiến sĩ cảnh vệ và mấy đồng chí làm vườn mang cửa, rìu định chặt hạ một cây bụt mọc ngay đầu cầu ao. Bác hỏi vì sao định chặt, anh em báo cáo với Bác: Cây bị sâu đục thân, nhiều cành bị héo, nếu không chặt, sợ cây đổ gây tai nạn cho mọi người đi qua. Bác quan sát kỹ rồi khuyên anh em đừng chặt vội, vì vẫn có cách chữa. Bác dặn anh em sang Bộ Nông nghiệp xin hóa chất DDT 666 (loại hóa chất diệt sâu bệnh phổ biến thời đó), về trộn với xi măng pha loãng trét vào lỗ sâu. Anh em nghe theo, không hạ cây mà xin DDT 666 làm như hướng dẫn của Bác. Quả nhiên, cây không bị héo lá mà dần xanh tốt trở lại.

Tâm sự với các chiến sĩ, Bác nói: “Cây nó cũng như người, thấy cây bị bệnh mà chặt hạ đi thì khó cái gì. Điều quan trọng là tìm cách cứu chữa cho cây sống lại bình thường, như cách “trị bệnh cứu người” các chú ạ”.

BÀI HỌC

Trong cuộc sống đời thường, mỗi người có thể vô tình hay cố ý mắc phải lỗi lầm. Trước những tình huống ấy, nếu mọi người đều tận tâm giúp đỡ, chân tình hướng dẫn, động viên người mắc khuyết điểm vượt qua lỗi lầm như cách của Bác Hồ: “Trị bệnh cứu người”, thì việc tốt sẽ càng được tôn vinh, việc xấu bị đẩy lùi, xã hội sẽ ngày càng tốt đẹp.

HƯỚNG TỚI MỘT NỀN GIÁO DỤC TRUNG THỰC

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Người chỉ rõ:

“Từ tiểu học, trung học cho đến đại học, là nơi rèn luyện nhi đồng và thanh niên. Óc những người tuổi trẻ trong sạch như một tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên, và tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà”¹.

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể:

Một buổi sáng chủ nhật, Bác Hồ đi dạo trong vườn Phủ Chủ tịch, tới gần cổng đỏ, thấy có tiếng ồn ào phía ngoài cổng vọng vào, hóa ra đang có tranh luận giữa đồng chí cảnh vệ với cô giáo mẫu giáo. Chuyện bắt đầu từ việc cô giáo đưa các cháu đi tham quan quảng trường Ba Đình, đi qua cổng đỏ, cô giới thiệu: “Bác Hồ ở trong này”, vậy là các cháu nhao nhao đòi vào thăm Bác.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.120.

Chiều các cháu, cô giáo đưa các cháu tới trình bày với đồng chí cảnh vệ. Tất nhiên cảnh vệ không giải quyết cho vào, đúng lúc ấy thì Bác đi dạo tới. Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ: “Sáng nay Bác đang rảnh, chú ra nói chú cảnh vệ cho các cháu vào chơi với Bác”. Được đồng chí Vũ Kỳ thông báo, cả đồng chí cảnh vệ và cô giáo đều vui mừng. Còn các cháu, khi thấy cánh cổng vừa mở ra đã chạy ào vào ôm lấy Bác đang tươi cười chào đón. Trong lúc chạy, một bé bị bạn xô ngã, vừa bò dậy vừa thút thít khóc. Cô giáo vội chạy lại đỡ cháu, vừa phủi quần áo cho cháu, cô vừa nựng: “Con mau nín đi, lát nữa vào nhà Bác, cô sẽ cho con xem thỏ”. Tình cờ nghe được lời cô giáo dỗ cháu bé, Bác đi nhanh tới hàng cây hoa hồng trồng ven đường, lựa ngắt lấy một bông hoa nhỏ. Người cẩn thận bẻ hết mấy cái gai ở cành hoa, rồi ân cần đưa cháu bé: “Bác tặng cháu bông hồng này, nhà Bác không nuôi thỏ đâu”. Quay sang cô giáo đang đứng bên cạnh, Bác ôn tồn nói: “Cô có biết nhà Bác nuôi thỏ hay không mà hứa với cháu bé. Tâm hồn các cháu như tờ giấy trắng, điều đầu tiên người lớn phải dạy các cháu là tính trung thực cháu ạ”.

Lời nhắc nhở của Bác thật nhẹ nhàng nhưng vô cùng sâu sắc. Đối với trẻ nhỏ phải trung thực, thầy cô giáo không chỉ truyền dạy tri thức, học

vấn cho các em mà còn phải dạy cho các em đức tính trung thực. Một nền giáo dục trung thực chính là một nền giáo dục Bác Hồ quan tâm và hướng đến.

BÀI HỌC

Trung thực là nét đạo đức vô cùng đáng quý, vốn được coi như một tiêu chí khi xem xét, đánh giá nhân cách của mỗi người. Tính trung thực được hình thành và nuôi dưỡng từ môi trường gia đình, trường học. Trong đó, việc giáo dục đức tính thật thà trong trường học là rất quan trọng.

BÁC CÓ PHẢI LÀ VUA ĐÂU

Cuối năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một xã có phong trào trồng cây tốt. Tại một ngọn đồi thấp, Bác đứng nói chuyện với nhân dân trong xã. Lúc này đã gần trưa, tuy sang mùa đông, nhưng trời nắng gắt. Nhìn Bác đứng dưới nắng trưa, ai cũng bần khoăn. Đồng chí Chủ tịch huyện cho người tìm, mượn được chiếc ô, định giương lên che nắng cho Bác. Bác không đồng ý và hỏi: “Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi cất đi, Bác có phải là vua đâu”.

Một lần trong bữa ăn, đồng chí phục vụ ở bếp ăn Phủ Chủ tịch bưng lên một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm chỉ có ở sông Hồng, đoạn ngã ba Bạch Hạc. Bác khen và bảo: “Cá ngon và hiếm lắm, nhưng các chú cất đi, chờ chú Tô (Thủ tướng Phạm Văn Đồng) chiều cùng ăn với Bác”. Thời gian sau, lại thấy có cá anh vũ, Bác không vui, nói với Văn phòng: “Bác có phải là vua đâu mà cung với tiến!”.

Một lần Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Nhà chùa quy định mọi người đều phải để giày dép ở ngoài. Thấy Bác tới, vị sư cả ra đón và khấn khoản nói Người không phải cởi dép, nhưng Bác không đồng ý. Đến bậc thềm, Bác dừng lại để dép ở ngoài xong mới bước vào lễ và giữ đúng nghi thức như mọi người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về, đến một ngã tư gặp đèn đỏ. Sợ đồng bào phát hiện có Bác ngồi trong xe ủa ra chào sẽ khó xử trí, nên anh em định cử một đồng chí ra yêu cầu cảnh sát giao thông bật đèn xanh mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã ngăn lại: “Các chú không được làm thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình”¹.

BÀI HỌC

Trong công việc cũng như trong cuộc sống phải luôn luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định đã được đề ra, bất cứ ai cũng không được vi phạm.

1. Theo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Một số lời dạy và mẫu chuyện về tám gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, 2007.

“DĨ BẤT BIẾN ỨNG VẠN BIẾN”

Ngày 31/5/1946, tại sân bay Gia Lâm, trước hàng nghìn đồng bào Thủ đô ra tiễn phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu sang thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ủy nhiệm Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng giữ Quyền Chủ tịch nước với lời dặn tâm huyết: “Tôi đi vắng ít lâu, mọi việc ở nhà trông cậy vào Cụ, mong Cụ cứ dĩ bất biến ứng vạn biến”. Bác Hồ và Cụ Huỳnh, hai vị lãnh đạo quốc gia, hai bậc túc nho uyên bác, đã cùng hiểu và vận dụng một phương châm ứng xử được đúc kết trong nền văn hóa, triết học phương Đông một cách xuất sắc.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chiều ngày 02/9/1945, trước hàng chục vạn đồng bào và phái bộ Đồng minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khẳng định dân tộc Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và thề sẵn sàng hy sinh tất cả để bảo vệ tự do, độc lập. Song, từ ngày ấy cho tới ngày Bác Hồ đi

thăm nước Pháp, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được quốc gia nào công nhận. Trái lại, ở miền Nam, nấp sau lưng quân đội Anh - Ấn Độ vào giải giáp quân Nhật, là hàng chục nghìn quân Pháp theo sau với ý đồ trở lại xâm lược Việt Nam; ở miền Bắc, để tước vũ khí của mấy vạn quân Nhật đã đầu hàng đang “án binh, bất động” chờ xuống tàu về nước, quân đội Trung Hoa Dân quốc đã kéo sang gần 20 vạn quân, với một âm mưu thâm độc: “diệt Cộng, cầm Hồ”. Theo sau quân Tưởng là đội quân của hai đảng phái Việt gian phản động: Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội đòi chia quyền lãnh đạo, đòi có tiếng nói trong các cơ quan quyền lực quốc gia. Trong lúc đó, nền tài chính quốc gia kiệt quệ, ngân sách trống rỗng, tiền lực kinh tế hầu như không có gì, sản xuất đình đốn, nạn đói vẫn hoành hành khắp nơi,... Vạn mệnh dân tộc lâm vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trong hoàn cảnh “một mình chiến đấu trong vòng vây”, “thù trong, giặc ngoài” hiểm nguy như vậy, Đảng và Bác Hồ đã phải khéo léo, quyết đoán, linh hoạt để chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh. “Đĩ bất biến ứng vạn biến” (Lấy cái không thay đổi để ứng phó với muôn sự thay đổi) - “cảm nang” Chủ tịch Hồ Chí Minh trao lại cho cụ Huỳnh Thúc Kháng chỉ vền vẹn có 6 chữ, song

chứa đựng tư tưởng lớn của Người. Cái “bất biến” là lợi ích tối cao của quốc gia dân tộc, cái “vạn biến” là cách ứng phó trước hoàn cảnh của người cách mạng. Cái “bất biến” là điểm tựa, là nền tảng, là cơ sở cho cái “vạn biến”. Người cách mạng phải biết lấy cái “bất biến” để ứng phó với cái “vạn biến”.

BÀI HỌC

Khi giải quyết một công việc, một vấn đề phải giữ vững nguyên tắc đã đặt ra, nhưng phương pháp, cách thức xử lý công việc, hay vấn đề đó phải linh hoạt, uyển chuyển, tránh sự cứng nhắc, máy móc.

TRÁNH THEO LỐI MÒN CŨ

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại:

Hằng năm, khi ký trực tiếp lên các thiệp hoặc thư chúc mừng năm mới gửi nguyên thủ hoặc chính khách các nước, Bác Hồ thường ký rất thoảng nét hất ở cuối chữ Minh, khi thì Bác hất lên, khi Bác lại ngoặt xuống. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi vì sao Bác ký khác nhau, Bác cười bảo: “Ký thế cho nó đỡ đơn điệu”. Thường khi trình Bác ký các sắc lệnh về khen thưởng hay các ủy nhiệm thư, các đồng chí bên Viện Thi đua - Khen thưởng, hoặc Bộ Ngoại giao hay soạn theo các mẫu đã được Bác ký các lần trước. Song lần nào Bác cũng đọc rất kỹ, có lần Bác yêu cầu sửa lại. Đồng chí Vũ Kỳ thưa Bác là làm theo bản Bác ký lần trước, Bác cười: “Lần trước Bác chưa nghĩ ra, nay Bác nghĩ lại, chú không cho Bác sửa à?”.

Ngày 10/12/1954, dự cuộc họp Bộ Chính trị thảo luận tiếp đề án khôi phục kinh tế, Bác phát biểu cần học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các nước anh em, không máy móc rập khuôn theo nước bạn để tiến hành công nghiệp hóa gấp, mà ta phải tăng tiến

nông nghiệp. Bác nói: “Làm trái với Liên Xô, đó cũng là mácxít”¹.

BÀI HỌC

Trong công việc hằng ngày, cần luôn luôn đổi mới, sáng tạo để tìm ra cách làm mới, hiệu quả hơn, hay đơn giản là tránh sự nhàm chán, đơn điệu, tránh theo lối mòn cũ.

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.5, tr.442.

KHÔNG THỂ ĐỐT CHÁY GIAI ĐOẠN (KHÔNG THỂ NÓNG VỘI)

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại:

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (ngày 19/12/1946), cơ quan Văn phòng Phủ Chủ tịch sơ tán dần theo mặt trận và mang một mật danh chung chung là “Tiểu đội võ trang tuyên truyền”. Bác quy định tùy thời gian lưu lại mà phạm vi tuyên truyền phải rộng tương xứng, ví dụ: ở vài ba ngày, thì phải tuyên truyền xong lớp nhà bao quanh, ở một tuần phải mở rộng cả xóm. Bác dặn kỹ: Khi đồng bào hỏi, điều gì nắm chắc mới được trả lời, điều gì chưa rõ phải xin phép về trao đổi thêm, cấm trả lời bừa, trả lời ẩu. Hồi đó ta tuyên truyền kháng chiến trường kỳ, nhất định thắng lợi. Câu đồng bào hỏi nhiều nhất là: Kháng chiến trường kỳ sẽ bao giờ thắng lợi? Câu này thì chúng tôi không ai dám trả lời, đành mang về hỏi Bác. Bác bày cho cách trả lời như sau: Giồng khoai 3 tháng mới có củ, giồng lúa 4 tháng mới được ăn, người mẹ mang thai phải 9 tháng 10 ngày mới sinh nở. Giồng tự do, độc lập ít nhất cũng phải 1 năm, hoặc 5-7 tháng. Không ai có

thể sốt ruột mà túm ngọn khoai, ngọn lúa nhấc lên cho nó lớn mau. Nhưng mọi người ai cũng có thể chịu khó xới cỏ, bón phân, tích cực chăm chút thì khi thu hoạch hạt lúa mới mẩy, củ khoai mới to. Người mẹ được chăm sóc tốt thì nhất định sẽ sinh con khỏe mạnh... Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cũng vậy, không thể nóng vội, phải đến một thời điểm nhất định nào đó mới chuyển hóa được. Nhưng nếu mỗi người đều ra sức tham gia kháng chiến, sẽ làm cho kháng chiến thành công.

BÀI HỌC

Công việc gì cũng cần có thời gian để hoàn thành, không được nóng vội, đốt cháy giai đoạn. Đồng thời, tùy vào đối tượng vận động mà sử dụng từ ngữ để giải thích phù hợp. Đối tượng chủ yếu là bà con nông dân thì nên dùng hình ảnh so sánh cho dễ hiểu, dễ nhớ và dễ tạo được sự đồng cảm.

CHIẾC ÁO DÍNH MỰC

Đồng chí Cù Văn Chúc, nguyên Trưởng phòng Tổng hợp của Văn phòng Phủ Chủ tịch những năm 1960-1969 kể:

Bác có bộ quần áo vải lụa màu gụ. Bác thường mặc bộ này khi làm việc ở nhà hoặc đi thăm công nhân, nông dân. Một lần, sau khi viết xong, Bác để chiếc bút máy vào túi áo, vì Người quên không đậy nắp nên mực dây ra đầy túi. Ông Lê Văn Cần, người phục vụ Bác giặt vò mấy lần không hết vết mực, nên chúng tôi bảo nhau bỏ chiếc áo đó đi. Khoảng nửa tháng sau, thấy Bác hỏi: “Này chú Cần, chiếc áo gụ của Bác đâu không thấy?”. Ông Cần thật thà thưa áo dính mực giặt không sạch nên bỏ đi rồi. Bác phê bình: “Các chú lãng phí, chiếc áo còn mới mà bỏ. Chú tìm lại cho Bác”. Ông Cần đành phải đưa áo ra để Bác dùng.

Chiếc áo kaki Bác mặc mỗi khi hội họp hay tiếp khách, đã bị sờn cổ, sờn ống tay, sờn vạt áo, thậm chí hai khuỷu tay đã phải mạng, Bác cũng không cho thay.

Đôi dép cao su đã phải vá gót và gia cố thêm đinh, đôi bít tất đã phải mạng đầu ngón chân và gót,... Bác cũng giữ lại dùng.

Anh em phục vụ Bác đề nghị đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, một người được Bác rất tin cậy báo cáo với Bác cho thay. Nhân một buổi vui chuyện, đồng chí Trường Chinh có nêu việc này ra. Bác yên lặng nghe đồng chí Trường Chinh nói hết, mới chậm rãi trả lời: “Đất nước ta còn nghèo, Chủ tịch nước mà mặc áo vá là cái phúc cho dân tộc đấy chú ạ”.

BÀI HỌC

Nếp sống giản dị, tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang ý nghĩa rất cao đẹp. Tiết kiệm nhưng không ki bo, không lãng phí, không phô trương. Bài học về sự giản dị, tiết kiệm của Người là tấm gương sáng cho mỗi cán bộ, đảng viên học tập và noi theo.

HỌC VÀ LÀM THEO BÁC, NHƯNG KHÔNG MÁY MÓC, GIÁO ĐIỀU

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể:

Một lần Bác về một tỉnh nọ để kiểm tra và động viên nông dân chống hạn. Đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh được phân công đón Bác. Vì tôn kính Bác nhưng lại chưa hiểu tính Bác nên đồng chí đó ăn mặc rất cẩn thận: quần âu, áo sơ mi trắng, chân đi giày đen, cổ thắt cà vạt. Ra tới cánh đồng, Bác tháo đôi dép cao su, xắn ống quần nâu cao lên tới gối rồi lội xuống ruộng thăm hỏi bà con nông dân, trong khi đó đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh loay hoay chưa xử lý xong bộ quần áo rất “mốt” của mình. Trở lại bờ ruộng, Bác nhẹ nhàng đặt tay vào nút thắt cà vạt của đồng chí Phó Chủ tịch, khẽ lắc lắc: “Cái gì đây chú?”. Đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh cuống quá, sinh ra lắp bắp: “Thưa Bác, đây là cái ca ca ca... vạt ạ”. Bác nghiêm sắc mặt, nhẹ nhàng nói: “Đây là cái quan cách mạng đấy chú ạ”.

Một, hai năm sau Bác lại về thăm một tỉnh vùng biển. Ngồi trên phà Bác tủm tỉm cười chỉ cho đồng chí Hoàng Hữu Kháng, Cục trưởng Cục

Cảnh vệ và đồng chí thư ký Vũ Kỳ nhìn lên bờ thấy cảnh đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và toàn thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất loạt mặc quần áo nâu, chân đi dép cao su ra tận bến phà đón Bác (chắc các đồng chí rút kinh nghiệm từ tỉnh bạn năm trước). Xe vừa dừng, Bác ghé tai nói với đồng chí Bí thư đón Bác ở cửa xe: “Các chú đi đâu đấy?”. Đồng chí Bí thư nghiêm chỉnh báo cáo: “Dạ, thưa Bác, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đại diện quân dân chính đảng tỉnh ra đón Bác về thăm tỉnh ạ”. Bác nhẹ nhàng nhắc nhở: “Đi đón nguyên thủ quốc gia về thăm tỉnh mà các chú ăn mặc lôi thôi thế à?”. Hai chuyện trên đây cho thấy sự máy móc, sao chép giáo điều trong việc học và làm theo Bác, mặc dù động cơ của các đồng chí rất trong sáng, rất chân thành tôn kính Bác. Tuy nhiên, các đồng chí đó chưa thật sự hiểu Bác. Bác của chúng ta giản dị nhưng rất tinh tế, trang phục, phát biểu luôn phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

BÀI HỌC

Cần tránh việc học tập giáo điều, máy móc. Tùy vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể mà xử lý linh hoạt, uyển chuyển.

CHUYỆN ĐÓ CÓ TÁC DỤNG GIÁO DỤC KHÔNG?

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh kể lại:

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, mỗi lần đi công tác, Bác thường mặc như một ông già địa phương, Người còn dùng khăn bông to che kín bộ râu. Anh em bảo vệ giúp việc cũng mặc như dân thường. Có lần Bác chầu ghé vào một gốc cây to để nghỉ tránh nắng, vô tình gặp một nhóm cán bộ địa phương cũng vào nghỉ chân ở đây.

Thấy nhóm cán bộ dáng vẻ như đi học về, Bác vui vẻ bắt chuyện:

- Các cán bộ đi đâu về đấy?

Thấy ông lão cùng mấy con cháu đi đường vui chuyện, dễ gần, các đồng chí cán bộ phấn khởi trả lời:

- Úi, chúng tôi đi học cái Các Mác, cái Lênin về đấy.

- Học có vui không? Có thích không?

- Ô, vui lắm chứ, thích lắm chứ.

- Thế có hiểu không? Có nhớ không?

- Ôi, cán bộ nó dạy hay lắm, nhưng không hiểu được đâu, không nhớ đâu.

Chờ nhóm cán bộ khởi hành trước, Bác nói với mấy người cùng đi: “Các chú thấy không, các cháu cán bộ địa phương, nhiều người mới qua bình dân học vụ, vậy mà ta nhồi nhét cho các cháu ấy nào là học thuyết, nào là chủ nghĩa, hết chủ thể, khách thể, lại phạm trù... thì làm sao các cháu ấy tiếp thu được, mà không hiểu thì sẽ không nhớ, không hiểu không nhớ sẽ không làm đúng được”.

Trong một lần gặp gỡ cán bộ tuyên giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kể chuyện này, rồi Người nói đại ý: Mỗi người khi định nói điều gì, viết điều gì, đều phải tự trả lời trước câu hỏi: Viết cho ai? Tức là xác định đối tượng đọc, từ đó trả lời câu thứ hai: Viết để làm gì? Tức là xác định mục đích viết. Từ hai nội dung trên sẽ lựa chọn được cách viết cho phù hợp với người đọc và sẽ có tác dụng tốt.

*

* *

Khi đồng chí Vũ Kỳ còn sống, mỗi khi cần thẩm định tư liệu, sự kiện về Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cơ quan nghiên cứu lịch sử, tuyên huấn, báo chí thường nhờ đồng chí cho ý kiến. Một lần vui chuyện, tôi hỏi đồng chí: “Thế sau này Bác Hồ gọi chú “đi” làm thư ký rồi, khi cần thẩm định tư liệu về Bác, chúng cháu làm thế nào?”.

Đồng chí Vũ Kỳ nhìn chúng tôi cười sáng khoái:
“Tôi đã dặn các cậu rồi, khi đó căn cứ cái “cắm nang”
Bác Hồ cho mà xem xét:

- Chuyện đó có hợp lý không?
- Có logic không?
- Và quan trọng nhất là, có tác dụng giáo dục không?”.

BÀI HỌC

Trước khi viết hoặc nói, hoặc làm bất cứ điều gì, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải cân nhắc, suy xét xem việc đó có mang lại hiệu quả hay không.

“CÂY GỖ CHẴN NGANG DÒNG SÚI”

Ông Nguyễn Thiện Ngũ, nguyên đại biểu Quốc hội khóa I của tỉnh Phú Thọ kể:

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong muôn vàn bộn bề công việc của chính quyền non trẻ, nhân dân và cán bộ tỉnh Phú Thọ đã chấp hành nghiêm chỉ thị của trên, tổ chức đón tiếp chu đáo, đúng lễ nghi đối với đạo quân của Trung Hoa Dân quốc (quân Tưởng) vào tước khí giới quân Nhật. Theo gót chân quân Tưởng, bọn Quốc dân Đảng phản động, lực lượng của Vũ Hồng Khanh kéo vào chiếm một phần thị xã Phú Thọ, Việt Trì và dọc tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai. Bọn này ra sức tuyên truyền kích động nói xấu Chính phủ Cụ Hồ, tổ chức các cuộc gây rối, phá hoại trật tự, trị an... thậm chí nổ súng tấn công cả trại Vệ quốc đoàn và Ủy ban tỉnh. Liên tục có các vụ bắt cóc, hãm hiếp, tống tiền, cướp của, giết người... do bọn phản động gây ra trên địa bàn tỉnh. Khắp nơi nhân dân và cán bộ sục sôi căm thù, đòi được thẳng tay trấn áp và tiêu diệt quân phản động.

Trước đòi hỏi của nhân dân, lãnh đạo tỉnh Phú Thọ cử một đoàn đại biểu về Hà Nội gặp Bác Hồ báo cáo.

Sau khi nghe Trưởng đoàn trình bày tóm tắt tình hình tỉnh Phú Thọ và xin được tiêu diệt bọn Quốc dân Đảng, Bác ôn tồn giải thích, đại ý: Có một cây gỗ đổ nằm chắn ngang dòng suối, làm cho bao nhiêu rác và bèo bọt từ phía thượng nguồn chảy về đều bị chắn lại. Lúc ấy, chú ngồi trên cây suốt ngày đêm vớt rác thả xuống hạ lưu, hỏi rằng cả đời chú, cả đời con cháu chú cứ làm công việc ấy liệu có hết được bèo bọt và rác không? Chắc chắn là không rồi. Vậy muốn thanh toán lũ bèo bọt ấy thì phải làm gì? Phải rủ nhau muôn người như một xúm lại, cùng nhau đẩy cho cây gỗ ấy trôi băng đi, thì ắt dòng suối lại sạch sẽ. Hiện nay công việc bọn bê, phải biết chọn việc nào đích đáng, chọn việc chính mà làm, làm một việc giải quyết được nhiều việc.

Trước sự bức xúc của cán bộ và nhân dân tỉnh Phú Thọ, Bác đã giải thích bằng hình ảnh giản dị và dễ hiểu. Rõ ràng chúng ta không thể đánh quân Tưởng, vì chúng mang danh nghĩa hợp pháp là đại diện quân Đồng minh, chúng ta cũng không thể đánh bọn tay sai vì điều đó chỉ tạo cơ cho chúng gây khó khăn cho ta. Chỉ còn một cách “nhẫn nhịn” và đấu tranh hợp pháp,

để hạn chế thiệt hại, trong khi tìm cách quét toàn bộ quân Tưởng về nước. Lịch sử đã diễn ra đúng như thế: Hai tháng sau, với Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 ký với Pháp, Chính phủ ta đã tống tiễn nhanh gọn 20 vạn quân Tưởng cùng bè lũ tay sai¹.

BÀI HỌC

Trong mọi hoàn cảnh, nhất là khi gặp khó khăn, phải suy xét để tìm ra nguồn gốc, nguyên nhân chính cần xử lý, giải quyết.

1. Xem Nguyễn Thiệu Ngữ - Tiến Linh: “Bèo bọt sẽ bị cuốn trôi”, đặc san *Công an nhân dân*, số tháng 9/1994.

KHÔNG PHẢI CÁI GÌ CŨ CŨNG BỎ

Đồng chí Vũ Kỳ, thư ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 8/1945, đã nhiều lần kể với chúng tôi ở Bảo tàng Hồ Chí Minh câu chuyện Bác Hồ cho ý kiến về việc chọn khẩu hiệu cho cuộc vận động xây dựng “Đời sống mới”. Chuyện rằng:

Năm 1946, Ban Trung ương vận động “Đời sống mới” đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho một khẩu hiệu để động viên cho phong trào. Không phải nghĩ lâu, Người chậm rãi đọc: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Đồng chí phụ trách Ban Trung ương vận động bản thảo: “Thưa Cụ, câu này hơi cũ, xin Cụ cho câu khác”. Thấy vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh ân cần giải thích:

“Hàng ngày ta phải ăn cơm, uống nước, phải thở khí trời mà sống. Những việc đó ngày xưa cha ông ta phải làm, bây giờ chúng ta phải làm, con cháu ta sau này cũng phải làm. Vậy ăn cơm, uống nước và thở khí trời để đem lại cuộc sống cho con người, thì đó là những việc không khi nào trở

thành cũ cả. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư - đối với “Đời sống mới” cũng vậy”.

Tháng 3/1947, khi viết cuốn *Đời sống mới*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ hơn: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức, thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay thì ta phải làm...”¹.

BÀI HỌC

Sáng tạo là nhạy cảm với cái mới, khát khao tìm hiểu và áp dụng cái mới, song nhanh nhạy với cái mới không có nghĩa là vứt bỏ tất cả những cái cũ và cách ứng xử hợp lý nhất đã được Người nêu ra ở trên, từ năm 1947.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.112-113.

BÁC HỒ DẠY CÁCH PHÊ BÌNH

Ngày 19/5/1948, nhân dịp sinh nhật Bác, đồng chí Vũ Kỳ đề nghị: “Hôm nay sinh nhật Bác, Bác cho phép cháu ăn cơm cùng Bác”. Bác nhìn đồng chí Vũ Kỳ nheo mắt cười vui: “Chú tự mời, chú cứ đến” (chả là đồng chí Vũ Kỳ lo việc văn phòng, việc mời ai là do đồng chí đề xuất). Trong bữa ăn, đồng chí Vũ Kỳ thật thà tâm sự chuyện vừa rồi đồng chí được anh em góp ý về việc có lúc nóng nảy, nhưng anh em cũng thông cảm là do cá tính. Nghe đồng chí Kỳ nói vậy, Bác ôn tồn: “Chú làm việc với Bác lâu, Bác cũng ở với chú lâu, thế nhưng Bác có bao giờ thấy chú cáu gắt với Bác đâu”. Thấy đồng chí Vũ Kỳ còn ngỡ ngàng chưa hiểu ý, Bác nói tiếp: “Chú không cáu với cấp trên, chỉ cáu với cấp dưới. Anh em nể chú nên không nói thẳng. Theo Bác, không phải nóng nảy là do cá tính, mà chú tự nghĩ xem đã thật sự tôn trọng anh em chưa?”.

Bữa cơm hôm ấy ăn xong có chuối tráng miệng. Vừa ăn chuối, Bác vừa nói:

- Chú thấy bánh gatô có ngon không?
- Thưa Bác ngon ạ.

- Thế khi Bác mời chú ăn cơm, không nói là sẽ có bánh gatô tráng miệng, cứ để chú ăn no căng bụng thì lúc ăn bánh gatô còn ngon nữa không?

- Thưa Bác bột ngon ạ.

- Không những vậy, Bác cầm đĩa bánh gatô ấn vào mặt chú bắt phải ăn, liệu có ngon nữa không?

- Thưa Bác không ngon ạ.

Bác trều mếu nhìn đồng chí Vũ Kỳ: “Chú thấy đấy, bánh gatô ngon, nhưng ăn không đúng lúc thì bột ngon, ăn không đúng cách thì không ngon. Việc phê bình cũng vậy, phải đúng lúc và đúng cách và điều quan trọng là phải biết tôn trọng lẫn nhau”.

BÀI HỌC

Người xưa có câu “Lời nói chẳng mất tiền mua/ Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Trong tự phê bình và phê bình, ngoài mục đích và cái tâm trong sáng, thì việc phê bình cũng cần đúng lúc, đúng cách mới có hiệu quả.

THÓI QUEN RÈN LUYỆN

Trong ao cá ở trước nhà sàn của Bác Hồ ở Phủ Chủ tịch (Hà Nội), có đủ loại cá rô phi, cá trắm cỏ... trong đó có duy nhất một con cá chép đỏ. Các buổi chiều sau giờ làm việc, Bác thường tự tay cho cá ăn. Theo tiếng vỗ tay quen thuộc của Bác, đàn cá đỏ xô về, tranh nhau đớp thức ăn do Bác tung xuống. Riêng chú cá chép đỏ, vì có một mình nên dường như được Bác quan tâm hơn. Ngược lại, chú cá cũng thường xuyên quẩn quanh bên bóng Bác.

Sau lần đi công tác nước ngoài một tháng về, chiều chiều Bác lại cho cá ăn nhưng không thấy con cá chép đỏ. Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ: “Mình không thấy con cá gáy* đỏ đến ăn nữa. Không khéo các chú ở nhà câu mất rồi”. Anh Vũ Kỳ không biết trả lời như thế nào, chỉ khẽ: “Vâng”.

Khoảng 10 ngày sau, buổi chiều bên ao cá, Bác vui vẻ: “Kìa chú xem, con cá gáy đỏ đã đến rồi đấy”. Hóa ra những ngày Bác đi vắng, anh em tuy không câu nhưng cũng không duy trì cho cá ăn buổi chiều, nên cá quên mất nếp. Từ ngày về,

* Tức cá chép, ở Nghệ An gọi là cá gáy.

Bác lại duy trì đều đặn việc cho cá ăn cùng với vổ tay, nên cá biết tìm về. Nhìn chú cá, Bác nhận xét: “Các chú ở nhà chắc là không cho cá ăn đều, nên nó mới phải đi kiếm ăn lằng bằng như thế”. Thấy có các chiến sĩ cảnh vệ trẻ cùng xem Bác cho cá ăn, Bác nói nhỏ: “Vói con người cũng thế, nhất là thanh niên, không quan tâm rèn luyện thường xuyên thì cũng vậy”.

Đồng chí Việt Phương, thư ký lâu năm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người có vinh dự thường xuyên làm việc bên Bác Hồ, kể lại:

Bác thường khuyên mọi người rèn luyện sức khỏe. Có lần gặp anh em trẻ, Bác nói rất thâm thía: “Cái gì cũng quen đi thôi các chú ạ. Chăm cũng quen đi, mà lười cũng quen đi, quen nhanh thôi chứ không lâu đâu. Thế nào là khó khăn? Khó khăn là cái chưa quen. Rèn luyện cho quen đi thì khó cũng không còn khó nữa. Kiên trì rèn luyện, sẽ đến một lúc làm cái khó thấy rằng không khó”.

Bác nói như vậy và suốt đời Bác tự rèn luyện, rèn đến mức coi việc khắc phục khó khăn như nhuyển vào người, thành bản lĩnh, thành ra nếp tự nhiên¹.

1. Xem *Những mẩu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.207.

BÀI HỌC

Mỗi người trong công việc và cuộc sống hằng ngày, cần tự đặt ra cho mình mục tiêu rèn luyện những thói quen tốt, nhất là thói quen khắc phục khó khăn. Làm được như vậy sẽ giúp mỗi người tự tin và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

BÁC HỒ DẠY TIẾT KIỆM

Bác Hồ định nghĩa tiết kiệm là “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”¹. Theo Bác, nội dung của tiết kiệm gồm: tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thời gian và tiết kiệm tiền của. Bác đã từng giải thích: Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, mà những việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. Là một nhà mácxít biện chứng, Người luôn khẳng định tiết kiệm là tích cực. Người nói: “Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân. Nói theo lối khoa học, thì tiết kiệm là tích cực, chứ không phải là tiêu cực”².

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.22.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.352.

Ông Lê Hữu Lập, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch kể:

Một buổi sáng làm việc với Bác ở bên dưới nhà sàn, theo lệ thường tôi chuẩn bị tài liệu và một chiếc bút chì xanh đỏ để sẵn trên bàn. Vậy mà ra ngoài một lát trở vào không biết anh nào cầm mất cây bút. Tìm không thấy mà Bác đang ngồi chờ, tôi vội lục ống bút, cầm tạm mẫu bút chì xanh đỏ dài bằng ngón tay. Lúc đọc tài liệu đến chỗ cần đánh dấu, tôi cẩn thận cầm kín mẫu bút trong lòng bàn tay, vì sợ Bác nhìn thấy. Vậy mà Bác biết, Bác với tay lấy cây bút xanh đỏ trong ống bút của Bác đưa tôi và nhẹ nhàng bảo: “Làm gì mà chú phải khổ sở thế!”¹.

Đồng chí Vũ Kỳ kể:

Một lần Bác đến thăm đơn vị bộ đội, khi vào thăm bếp nấu ăn, Bác đã khen đồng chí anh nuôi giữ gìn bếp núc gọn gàng, sạch sẽ. Bác mời đồng chí một điếu thuốc lá và Bác cũng lấy một điếu cho mình. Thấy vậy đồng chí anh nuôi nhanh nhẹn lấy bao diêm định châm thuốc cho Bác. Bác gạt đi: “Chú đừng phí một que diêm, lửa đầy bếp đây gì”. Vừa nói, Bác vừa tự tay cời lửa, ung dung châm thuốc hút.

1. *Những mẫu chuyện về phong cách Hồ Chí Minh*, Sđd, tr.111.

BÀI HỌC

Thực hành tiết kiệm theo lời dạy của Bác Hồ là một việc làm mà mỗi người cần thực hiện thường xuyên, coi đó là việc làm hằng ngày, trong mọi công việc bất kể to hay nhỏ, nhưng tránh khiên cưỡng, máy móc.

BIẾT ĐỦ, BIẾT DỪNG

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Chính phủ Pháp mời đi thăm nước Pháp với tư cách thượng khách của Chính phủ Pháp. Nhân dịp này Người đã thăm mộ hoàng đế Napoléon. Trong Nhật ký hành trình của Hồ Chủ tịch - Bốn tháng sang Pháp, ngày 04/7, Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi chép ngắn gọn với tiêu đề: “Cụ Chủ tịch đi thăm Lăng vua NAPOLÉON, một vị đại tài nhưng tham lam”¹. Sau khi mô tả kiến trúc cũng như sự đón tiếp và quá trình thăm Lăng, Người nhận xét: “Napoléon là vị tướng có đại tài, đánh đâu thắng đó. Từ địa vị một người quân nhân thường, làm đến Tổng thống. Từ Tổng thống nhảy lên làm Hoàng đế. Làm Hoàng đế cũng chưa đủ, còn muốn làm chúa cả thế giới. Các nước hợp sức lại đánh. Kết quả ông Napoléon bị thua. Thua một trận thì tan tành hết cả. Bị các nước bắt giam ở đảo S^{te} Hélène. Cách mấy năm thì chết tại đảo. Ít năm sau Chính phủ Pháp mang xương cốt về Paris.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.404.

Nếu ông Napoléon mà biết dè dặt, không tham muốn quá chừng, thì chắc nước Pháp lúc đó không đến nỗi vì chiến tranh mà chết người, hại của. Mà ông Napoléon cũng giữ được địa vị Thiên tử trong một nước giàu mạnh ở Âu châu. Nhưng ông Napoléon đã làm con giời lại muốn làm cả giời, kết quả bị rơi xuống đất.

Thơ Trung Hoa có câu:

*Xưa kia rất mực anh hùng,
Mà nay nằm đó, lạnh lùng lắm ru!*

Câu đó thật đúng với hoàn cảnh Napoléon. Xưa nay đã nhiều người vì không “tri túc” (chừng mực) mà thất bại. Vậy mà người sau vẫn không biết nhớ những kinh nghiệm đời xưa”¹.

BÀI HỌC

Đức Phật dạy: “Tri túc tâm thường lạc/Vô cầu phẩm tự cao”, nghĩa là: Biết đầy đủ trong lòng thường vui sướng/Không cầu cạnh phẩm giá tự nhiên cao. Là người am hiểu lịch sử thế giới và đạo Nho, đạo Phật, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng chuyện cũ để nhắc nhở mỗi người chớ quá tham vọng, cần căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, năng lực của mình mà biết đủ, biết dừng ở chừng mực vừa với sức của mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.405-406.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời tác giả</i>	7
- Lý lịch tự khai năm 1934 của Nguyễn Ái Quốc	9
- Giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống	15
- Khẩu hiệu thi đua cần thiết thực, cụ thể	19
- Người chiến sĩ cộng sản chân chính	22
- Ân nhân cứu mạng Bác và liệt sĩ của cách mạng Việt Nam	27
- Người con hiếu thảo	32
- Chọn người và thay người	36
- Cơ sở của sự sáng tạo	38
- Bài học cảnh giác	40
- Bác Hồ với Tết độc lập đầu tiên	43
- Hồ Chí Minh - học trò xuất sắc của Lênin	47
- Bác không nhận quà biếu	50
- Trị bệnh cứu người	54
- Hướng tới một nền giáo dục trung thực	56
- Bác có phải là vua đầu	59
- “Dĩ bất biến ứng vạn biến”	61
- Tránh theo lối mòn cũ	64
- Không thể đốt cháy giai đoạn (không thể nóng vội)	66
- Chiếc áo dính mực	68

- Học và làm theo Bác, nhưng không máy móc, giáo điều	70
- Chuyện đó có tác dụng giáo dục không?	72
- “Cây gỗ chắn ngang dòng suối”	75
- Không phải cái gì cũ cũng bỏ	78
- Bác Hồ dạy cách phê bình	80
- Thói quen rèn luyện	82
- Bác Hồ dạy tiết kiệm	85
- Biết đủ, biết dừng	88

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	PHẠM THỊ NGỌC AN
Trình bày bìa:	ĐẶNG THU CHỈNH
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in:	LÔ THỊ OANH
Đọc sách mẫu:	DIỆU THU

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

**TÌM ĐỌC SÁCH
CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

**X.Y.Z.
SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC**

**Tân Sinh
ĐỜI SỐNG MỚI**

**Vũ Khiêu
HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ**

ISBN 978-604-57-6180-9



9 786045 761809



8935279126347

SÁCH KHÔNG BÁN